TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST Ngày: 17-3-2023 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê;
Ông Trần Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QDSST-HNGĐ ngày 28/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1998;
Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Phan Ngọc L, sinh năm: 1997;
Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Phạn Ngọc L tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 22/6/2017, số 83/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau, do bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân là do anh Phan Ngọc L thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, nợ nần nhiều người. Vào tháng 03/2022 nguyên đơn đã nộp đơn ly hôn cho Tòa án, nhưng vì muốn tạo điều kiện cho vợ chồng sống lại với nhau nên nguyên đơn đã rút đơn ly hôn. Sau đó, tình trạng hôn nhân của vợ chồng cũng không có thay đổi, nên nguyên đơn đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống thời gian hơn 01 năm nay. Do tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn

nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Huỳnh Gia N, sinh ngày 31/01/2017, hiện nay con đang sống với mẹ, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phan Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt, không tham gia làm việc, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng nhưng do bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng giấy triệu tập của Tòa án; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung Phan Huỳnh Gia N, sinh ngày 31/01/2017 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Phan Ngọc L có địa chỉ tại thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H và bị đơn Phan Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/6/2017, số 83/2017 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H xin ly hôn với bị đơn Phan Ngọc L thấy rằng: Nguyên đơn cho rằng vợ chồng đã có mâu thuẫn từ trước năm 2022, nên đã nộp đơn ly hôn cho Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vì muốn hàn gắn nên đã tự nguyện rút đơn ly hôn. Sau thời gian rút đơn, giữa nguyên đơn và bị đơn không sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn tiếp tục làm đơn yêu cầu xin ly hôn.

Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án tiến hành thu thập có tại hồ sơ vụ án: Vào năm 2022, Tòa án nhân dân huyện P đã ra quyết định đình chỉ vụ án Hôn nhân gia đình số 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022 về việc tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H và bị đơn Phan Ngọc L, lý do nguyên đơn tự nguyện rút đơn ly hôn. Và căn cứ theo biên bản xác minh ngày 14/02/2023 tại Công an xã H thì hiện nay ông Phan Ngọc L đi làm thuê, làm mướn ở xa, không có sống thường xuyên tại địa phương. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã thông báo cho bị đơn được biết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không hợp tác, không đến Tòa, là thể hiện ý chí bỏ mặc hậu quả, muốn từ bỏ hôn nhân, không muốn hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Từ những cơ sở phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Phan Huỳnh Gia N, sinh ngày 31/01/2017. Hiện nay con đang sống với mẹ, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của nguyên đơn là phù hợp với lợi ích chính đáng và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản sản chung, nợ chung. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H được ly hôn với bị đơn Phan Ngọc L.

2. Về con chung: Giao con Phan Huỳnh Gia N, sinh ngày 31/01/2017 cho nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0007380 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H
(CNKH số 83 ngày 22/6/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền